TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **TP. CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST
Ngày 09-6-2023
V/v ly hôn giữa chị D và anh Đ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Viễn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Thanh Vũ
2. Bà Nguyễn Thị Huệ

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Giai Thoại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 323/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 126/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Bích D, sinh năm 1989. Nơi cư trú: 71 ấp N, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ "có mặt"

2. Bị đơn: Anh Trần Nam Đ, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Số B, ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 28/11/2022, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Bích D trình bày: Chị D và anh Đ xác lập hôn nhân năm 2016, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan niệm sống. Vợ chồng ly thân từ năm 2020 đến nay. Xét thấy, vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên chị D xin ly hôn. Về nuôi con chung: Anh, chị có 01 con chung tên sinh ngày 10/3/2021, chị D yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh Đ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, về nghĩa vụ trả nợ: không có.

Bị đơn anh Trần Nam Đ trình bày tại bản tự khai ngày 28/11/2022 (do chính anh giao nộp tại Tòa án): Anh Đ thống nhất với lời trình bày của chị D thời gian xác lập hôn nhân, con chung, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Về hôn nhân anh Đ đồng ý ly hôn, con chung đồng ý giao cho chị D nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.500.000đồng. Tài sản chung, nghĩa vụ trả nợ: không có.

Quá trình tố tụng: anh Đ vắng mặt, vụ kiện không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Chị D giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Đ. Về nuôi con chung: Chị D yêu cầu được nuôi con, đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của anh Đ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.500.000đồng. Về chia tài sản, nghĩa vụ trả nợ: không có.

Anh định vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Nam Đ là bị đơn, được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh Đ xác lập hôn nhân năm 2016, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng có thời gian dài chung sống hạnh phúc nhưng gần đây phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cải vã, bất hòa. Vợ chồng đã nhiều lần tìm biện pháp khắc phục nhưng mâu thuẫn lại phát sinh. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Quá trình tố tụng, anh Đ vắng mặt, có cung cấp bản khai đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D đối với anh Đ.

[2.2] Về nuôi con chung: Anh Đ đồng ý giao con cho chị D nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.500.000đồng nên ghi nhận.

[2.3] Về chia tài sản: Không có.

[2.4] Về nghĩa vụ trả nợ: không có.

[3] Về án phí: Chị D phải nộp 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 17 Luật Phí và lệ phí; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Bích D ly hôn với anh Trần Nam Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Lê Khả H (nữ) sinh ngày 10/3/2021 cho chị D nuôi dưỡng.

Ghi nhận anh Trần Nam Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.500.000đồng. Thời gian thực hiện cấp dưỡng tính từ tháng 6/2023 cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Đ không ai có quyền càn trở. Tuy nhiên, anh Đ không được lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu có thì chị D có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom của anh Đ.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản: Không có.

4. Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

5. Về án phí: Chị Lê Thị Bích D phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị D đã nộp theo biên lai thu số 0009705 ngày 20/12/2022 thành tiền án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thị hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, sửa đổi bổ sung Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;

TM. HỘI ĐỒNG X ÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

Trần Thị Minh Viễn